

Bản án số: 49/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-9-2021.

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Nương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trung– Chủ tịch Hội nông dân quận M.

2. Ông Nguyễn Văn Triệu– Hiệu trưởng Trường PTTH Lương Đình
Của.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân
quận M, thành phố Cần Thơ.

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận M, thành phố
Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 102/2021/TLST-
HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”,
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13
tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Ngô Thị Lệ T**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn L, xã H,
huyện H, tỉnh B. *Có đơn xin vắng mặt.*

2. Bị đơn: Anh **Ngô Minh T**, sinh năm 1989. Địa chỉ: Khu vực T, phường
T, quận M, thành phố Cần Thơ. *Có đơn xin vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 26-3-2021, trình bày của các đương sự, vụ án
được tóm tắt như sau:*

Do quen biết nên vào năm 2015, chị Ngô Thị Lệ T và anh Ngô Minh T tự
nguyện đi đến hôn nhân, được hai bên gia đình đồng ý đứng ra tổ chức lễ cưới
và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận M, thành
phố Cần Thơ theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có 02

người con chung họ và tên là Ngô Ánh T, sinh ngày 25/6/2011 và Ngô Nhựt M sinh ngày 15/10/2013.

Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc, nhưng đến khoảng đầu năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên bất hòa về tình cảm, kinh tế gia đình, thường xuyên cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay do tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị T tự xác định vợ chồng có 02 con chung, họ và tên là Ngô Ánh T, sinh ngày 25/6/2011 và Ngô Nhựt M sinh ngày 15/10/2013. Hiện nay, con do anh T đang trực tiếp nuôi dưỡng nên chị T yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết giao 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng tới trưởng thành, chị T không cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Tài sản chung: Chị T xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị T tự xác định không có, không yêu cầu xem xét giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/4/2021, Bị đơn- anh Ngô Minh T trình bày: xác định quá trình chung sống cũng như thời gian kết hôn như chị T đã trình bày. Về mâu thuẫn trong cuộc sống gia đình như chị T đã trình bày là có, hai bên cũng có bất đồng quan điểm về tình cảm, bất đồng về kinh tế, cãi vã, hai bên có thời gian hàn gắn hạnh phúc nhưng không có kết quả, hai bên cũng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, nhận thấy hôn nhân không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình được do đó anh T đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh T tự xác định vợ chồng có 02 con chung, Ngô Ánh T, sinh ngày 25/6/2011 và Ngô Nhựt M sinh ngày 15/10/2013. Hiện nay, con do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Thống nhất với ý kiến của chị T, yêu cầu Tòa án giao 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng tới trưởng thành, anh T không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

Do đương sự có đơn xin vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên vụ án không tiến hành hòa giải được, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn, Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn chị Ngô Thị Lệ T yêu cầu xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với bị đơn anh Ngô Minh T, bị đơn cư trú khu vực T, phường T, quận M, thành phố Cần Thơ. Đây là vụ án Hôn nhân & Gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn, Bị đơn có đơn xin vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngô Thị Lệ T và anh Ngô Minh T đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/9/2009 tại UBND phường T, quận M, thành phố Cần Thơ, nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên tắc của hôn nhân phải được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ; xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Xét chị T, anh T đều cho rằng cuộc sống vợ chồng giữa anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 2019, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, bất đồng về tình cảm, kinh tế, vợ chồng không còn sống chung từ năm 2019 đến nay là vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bị đơn cũng đồng ý ly hôn theo ý kiến của nguyên đơn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 19, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Xét về con chung: chị T và anh T tự xác định có 02 người con chung họ và tên là Ngô Ánh T, sinh ngày 25/6/2011 và Ngô Nhựt M sinh ngày 15/10/2013. Hiện nay, 02 con do anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T thống nhất với ý kiến của chị T, yêu cầu Tòa án giao 02 con chung cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng tới trưởng thành, anh T không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Do đó, để tránh xáo trộn cuộc sống và theo nguyện vọng của các con muốn tiếp tục sống chung với anh T nên Hội đồng xét xử xét thấy cần phải giao con cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp. Song, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con là thiêng liêng nên người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở chị T thực hiện quyền này.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu có phát sinh trách chấp sẽ được giải quyết thành vụ kiện khác theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác định không có, không yêu cầu tòa án giải quyết, nếu có tranh chấp sẽ yêu cầu tòa án giải quyết bằng vụ án khác. Do đó, về tài sản chung, nợ chung tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

[8] Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.
- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Lệ T được ly hôn với anh Ngô Minh T.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung, họ và tên là Ngô Ánh T, sinh ngày 25/6/2011 và Ngô Nhựt M sinh ngày 15/10/2013 cho anh Ngô Minh T trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T không yêu cầu chị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho chị Ngô Thị Lệ T, không ai được quyền ngăn cản chị T thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi các bên đương sự có yêu cầu và theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định.

4/ Về án phí: Chị Ngô Thị Lệ T phải chịu án phí vụ án hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*). Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 011603 ngày 30/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận M, thành phố Cần Thơ. Chị T đã nộp xong án phí.

Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Q. M;
- Chi cục THADS Q. M;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND Phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Thị Hồng Nương